

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2019/HS-ST
Ngày 17-01-2019.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Thúy Lan.
2. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 1 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 396/2018/HSST ngày 14 tháng 12 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2019/HSST-QĐ ngày 04/01/2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1991 tại tỉnh Tây Ninh; thường trú: Ấp P xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Thành C (đã chết) và con bà Lâm Thị X, sinh năm 1955 ; có vợ tên Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1992 và 02 con (con lớn nhất sinh năm 2011 và con nhỏ nhất sinh năm 2014); tiền sự: Không có. Tiền án: Ngày 24/12/2015 Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “ Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo bản án số 124, chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/7/2016. Bị cáo ra đầu thú, bị bắt tạm giam ngày 01/9/2018, có mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1991; thường trú: 30-30A đường T, khu phố T, phường M, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.
2. Chị Lê Thị Thanh T, sinh năm 1991; thường trú: 94/4 ấp K, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.
3. Chị Nguyễn Kim M, sinh năm 1989; thường trú: 34 đường 197 khu phố 5, phường P, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Thanh S, sinh năm 1987; thường trú: Ấp L xã H, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

2. Chị Lê Thị Hạnh H1, sinh năm 1983; thường trú: 53/29 khu phố 2, thị trấn T, huyện T, tỉnh Bình Dương, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc H quen biết người tên Tú (không rõ nhân thân), Tháng 11/2016, Tú nói H có mua xe đá không (xe không có giấy tờ do phạm tội mà có), H trả lời “ có mua, chỉ mua xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave để đem đến cửa khẩu nước Campuchia bán lại kiếm lời”, Tú và H thỏa thuận khi nào Tú có xe máy sẽ gọi điện cho H, H sẽ cho người của H đến giao tiền và nhận xe, địa điểm nhận quán cà phê Ana khu phố Bình Đường 1, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Ngày 27/11/2016, Tú điện thoại cho H nói “có xe, xuống quán cà phê Ana lấy 02 chiếc xe mô tô”, H điện thoại cho Nguyễn Thanh S, Lê Thị Hạnh H1 đến gặp Tú tại quán cà phê Ana lấy 02 xe cho H, H trả công cho S, H1 mỗi xe 500.000 đồng, sau đó H nhờ người đàn ông không rõ nhân thân đưa cho S, H1 02 biển số xe giả 70H1-368-74 và 70H1-402.75 và nói “ khi nhận xe xong thì thay 02 biển số giả vào để đi về nhằm tránh cơ quan Công an phát hiện”, H nói với Nguyễn Thành V, sinh năm 1996; thường trú tổ 2 ấp T xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh (V đã chết) cầm số tiền 39.500.000 đồng xuống giao cho Tú để mua 02 xe mô tô Honda Wave. Khoảng 12 giờ ngày 27/11/2016, S cùng với H1 đi đến quán cà phê Ana gặp chủ quán cà phê Đậu Văn L, sinh năm 1983, thường trú thôn S xã S, huyện G, tỉnh Thanh Hóa và Thuận (không rõ nhân thân). Thuận và L giao cho S và H1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha biển số 69D-146.92 màu xanh đen bạc, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave gắn biển số 59X1-666.80 màu đen bạc (xe mang biển số thật là 60B8-490.73). Khi nhận xe S, H1 lấy biển số xe 70H1-368-74 thay vào biển số 69D -146.92 và lấy biển số xe 70H1-402.75 thay vào biển số xe 59X1 -666.80 và cắt 02 biển số xe vừa tháo vào cốp xe. S và H1 điều khiển 02 xe mô tô lưu thông trên đường thuộc Thành phố Thủ Dầu Một tỉnh Bình Dương bị kiểm tra hành chính, S và H thừa nhận việc tiêu thụ tài sản sau đó được bàn giao Công an thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương điều tra làm rõ.

Ngày 01/9/2018, bị cáo Nguyễn Ngọc H đến Công an xã Phú An, thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đầu thú hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định:

Xe mô tô nhãn hiệu Wave AnPha biển số 69D1-146.91 màu xanh, đen bạc thuộc sở hữu của anh Nguyễn Văn Đ bị chiếm đoạt ngày 27/11/2016 tại khu phố 5, phường A, Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh.

Xe mô tô nhãn hiệu Wave AnPha biển số 60B8-490.73 màu đen bạc, thuộc sở hữu của chị Lê Thị Thanh T bị chiếm đoạt vào sáng ngày 27/11/2016 tại khu phố 1, phường T, quận Đ, thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 27/4/2017, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đã xét xử đối với hành vi của Đậu Văn L, Nguyễn Thanh S và Lê Thị Thanh H1 và xử lý vật chứng trong vụ án. Đối với Nguyễn Thanh V đã chết không đề cập xử lý.

Kết luận định giá số 274/BB.ĐG ngày 08/12/2016 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An kết luận: Xe mô tô biển số 60B8- 490.73 trị giá 13.000.000đồng; xe mô tô biển số 69D1-146.91 trị giá 13.000.000đồng. Tổng trị giá tài sản 26.000.000đồng.

Cáo trạng số 08/QĐ-VKS ngày 14/12/2018, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố theo toàn bộ nội dung cáo trạng đã nêu, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 250; điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo Nguyễn Ngọc H nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc mình làm là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên Tòa bị cáo Nguyễn Ngọc H khai nhận, bị cáo biết Tú có nguồn cung cấp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave không giấy tờ, xe do phạm tội mà có. Ngày 27/11/2016, Tú điện thoại cho H nói “có xe, xuống quán cà phê Ana lấy 02 chiếc xe mô tô”, H nói Nguyễn Thành V cầm số tiền 39.500.000 đồng xuống giao cho Tú để mua 02 xe mô tô Honda Wave đồng thời điện thoại cho Nguyễn Thanh S, Lê Thị Hạnh H1 đến gặp Tú tại quán cà phê Ana lấy 02 xe mang về cho H, H trả công cho S, H1 mỗi xe 500.000 đồng, S, H1 điều khiển xe trên đường mang xe về cho H bị bắt giữ.

Tại Điều 250 Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009 quy định:

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

Như vậy, hành vi trên của bị cáo H đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Bản cáo trạng số 08/CT-VKS-DA ngày 14/12/2018 của Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo cũng như bản luận tội của Kiểm sát viên ngày hôm nay đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất mức độ tội phạm: Tội phạm do bị cáo H thực hiện là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện phạm tội một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra ngoài việc góp phần xâm phạm trực tiếp đến tài sản hợp pháp của các chủ sở hữu được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội tại địa phương, việc làm trên của bị cáo góp phần cho tội phạm hình sự ngày một gia tăng. Do vậy, hành vi trên của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm minh. Tuy nhiên Hội đồng xét xử cũng xét đến tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội cũng như có tác dụng đấu tranh, phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo H chưa được xóa án tích của bản án số 124 ngày 24/12/2015 của Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh. Lạm dụng quyền này thuộc tái phạm quy định điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã ra đầu thú. Tình tiết trên được quy định tại điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Về nhân thân: Bị cáo H có nhân thân xấu thể hiện việc đã bị xử phạt tù về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, sau khi chấp hành hình phạt tù về địa phương bị cáo lại phạm tội mới thể hiện sự không hướng thiện của bản thân cũng như việc chấp hành pháp luật.

[4] Trong vụ án còn có đồng phạm Lê Thị Hạnh H1, Nguyễn Thanh S cùng tham gia thực hiện phạm tội đối với bị cáo H. Tuy nhiên S, H1 đã bị xét xử bằng bản án số 92/2017/HSST ngày 27/04/2017 của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo H cũng như mức hình phạt đối với bị cáo. Xét quan điểm trên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[6] Án phí sơ thẩm: Bị cáo H phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 250, điểm g, p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 và Điều 53 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/9/2018.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Bị cáo Nguyễn Ngọc H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết

Nơi nhận:

- VKSND thị xã;
- Công an thị xã;
- Chi cục THA dân sự thị xã;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi cư trú các bị cáo;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; người cqlnvlq;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Linh